



CẬP NHẬT QUÝ

CTCP Đầu tư Nam Long (NLG: HOSE)

Giá mục tiêu: 42.500 Đồng

Khuyến nghị: **KHẢ QUAN**

Tăng giá: 20,7%

Ngày 02/12/2025



Nắm bắt xu hướng, Liên tục triển khai, Gia tốc tăng trưởng

Tiềm năng tăng giá 21% nhờ doanh số bán hàng tích cực và thị trường phía Nam phục hồi

- Duy trì khuyến nghị **KHẢ QUAN** với giá mục tiêu 1 năm 42.500 đồng/cổ phiếu.
- NLG hiện đang giao dịch tại mức P/B dự phóng 2026 khoảng 1,6x, tương đương mức trung bình 5 năm.

L luận điểm đầu tư

- NLG hưởng lợi nhờ sở hữu quỹ đất 681 ha cùng với sự phục hồi của thị trường bất động sản phía Nam.
- Chúng tôi kỳ vọng doanh số bán hàng duy trì tăng trưởng mạnh, đạt 7,8 nghìn tỷ đồng trong 2025 (+51% svck) và 8,5 nghìn tỷ đồng trong 2026 (+9% svck) từ hoạt động mở bán tích cực và sự cải thiện nhu cầu tại phía Nam.
- LNST thuộc về cổ đông công ty mẹ (NPATMI) dự kiến đạt 705 tỷ đồng (+36% svck) trong 2025 và 726 tỷ đồng (+3% svck) trong 2026 (+36% svck nếu loại trừ khoản lợi nhuận từ thoái vốn Izumi trong 2025), nhờ doanh số bán hàng tăng trưởng mạnh trong giai đoạn 2025–2026.

Điểm nhấn KQKD: NLG ghi nhận KQKD Q3/2025 ấn tượng với doanh thu thuần đạt 1.877 tỷ đồng (+407% svck) và NPATMI đạt 146 tỷ đồng (so với lỗ 52 tỷ đồng trong Q3/2024), nhờ số lượng sản phẩm bàn giao tăng mạnh lên 626 căn (+124% svck) từ các dự án trọng điểm Southgate, Central Lake và Izumi City. Doanh số bán hàng đạt 1.740 tỷ đồng (+106% svck) trong Q3/2025, trong đó Southgate đóng góp trên 1.000 tỷ đồng.

Rủi ro: Nguồn cung tăng và biến động lãi suất có thể ảnh hưởng đến tỷ lệ hấp thụ của các dự án, đặc biệt tại các dự án ở các tỉnh/thành cấp 2.

Tỷ đồng	2022	2023	2024	2025F	2026F
Doanh thu thuần	4.339	3.181	7.196	5.130	5.258
Tăng trưởng doanh thu thuần	-17%	-27%	126%	-29%	3%
Biên lợi nhuận gộp	46%	49%	42%	41%	43%
NPATMI	556	484	518	705	726
EPS (VND)	1.448	1.257	1.346	1.707	1.757
Tăng trưởng EPS (%)	-50%	-13%	7%	27%	3%
Tỷ suất cổ tức (%)	3%	1%	1%	1%	1%
ROE	6%	6%	10%	7%	8%
Nợ/VCSH	0,4	0,5	0,5	0,5	0,4
P/E (x)	21,7	29,2	26,8	26,6	25,8
P/B (x)	1,3	1,5	1,4	1,7	1,7
EV/EBITDA (x)	10	12,8	7	8,7	8,0

Nguồn: NLG, SSI Research

Phạm Hoàng Bảo Nga

Trưởng nhóm Phân tích

ngaphb@ssi.com.vn

Giá CP - VND (02/12/25)	35.200
Vốn hóa (USDmn):	648
SLCP lưu hành (triệu cp):	485
KLGD TB 3 tháng (triệu cp):	3,1
Giá cao/thấp 52T (k VND):	43,1/23,5
GTGD TB 3 tháng (USDmn):	4,6
Tỷ lệ SHNN (%):	45,28
GTNN còn được mua (USDmn):	30,6
Tỷ lệ sở hữu nhà nước (%):	0,0

Biến động giá cổ phiếu



Nguồn: SSI Research

Thông tin cơ bản về công ty

NLG có hơn 30 năm kinh nghiệm về xây dựng bất động sản và là dẫn đầu phân khúc nhà ở giá rẻ tại Việt Nam. Hiện tại, công ty đang dẫn đầu trên thị trường nhà ở giá rẻ tại Việt Nam. Công ty sở hữu quỹ đất nền rộng 681 ha cho kế hoạch phát triển trong tương lai, trong đó 355 ha thuộc về dự án Waterpoint tại tỉnh Long An, 170 ha thuộc về dự án Izumi tại tỉnh Đồng Nai.

KQKD Q3/2025

Tỷ đồng	3Q25	3Q24	YoY	2Q25	QoQ	% hoàn thành kế hoạch năm	Biên lợi nhuận			
							3Q25	3Q24	2Q25	2024
Doanh thu thuần	1.877	371	407%	773	143%	58%				
Lợi nhuận gộp	827	128	545%	332	149%		44,1%	34,6%	42,9%	42,5%
Lợi nhuận hoạt động	448	2	22305%	176	155%		23,9%	0,5%	22,7%	25,9%
EBIT	461	21	2106%	184	151%		24,6%	5,6%	23,8%	28,5%
EBITDA	476	34	1303%	195	143%		25,3%	9,1%	25,3%	29,2%
Lợi nhuận trước thuế	330	-39	-	149	121%		17,6%	-10,6%	19,3%	25,4%
Lợi nhuận ròng	234	-40	-	98	140%		12,5%	-10,9%	12,6%	19,3%
Lợi nhuận ròng thuộc về cổ đông công ty mẹ	146	-52	-	99	47%	50%	7,8%	-14,1%	12,9%	7,2%

Nguồn: NLG, SSI Research

NLG ghi nhận sự phục hồi ấn tượng trong Q3/2025, với doanh thu thuần đạt 1.877 tỷ đồng (+407% svck) và NPATMI đạt 146 tỷ đồng, so với mức lỗ 52 tỷ đồng cùng kỳ năm ngoái. Kết quả vượt trội trong quý được thúc đẩy bởi hoạt động bàn giao tăng mạnh tại các dự án trọng điểm. Trong quý, NLG đã bàn giao 626 căn (+124% svck), đóng góp chủ yếu từ:

- Southgate: 12 căn Valora (520 tỷ đồng) và 287 căn EHome (357 tỷ đồng)
- Central Lake (Cần Thơ): 160 căn EHomeS (145 tỷ đồng) và 97 lô đất nền (454 tỷ đồng)
- Izumi City: 21 căn Valora (157 tỷ đồng)
- Akari City P2: 44 căn Flora (179 tỷ đồng)

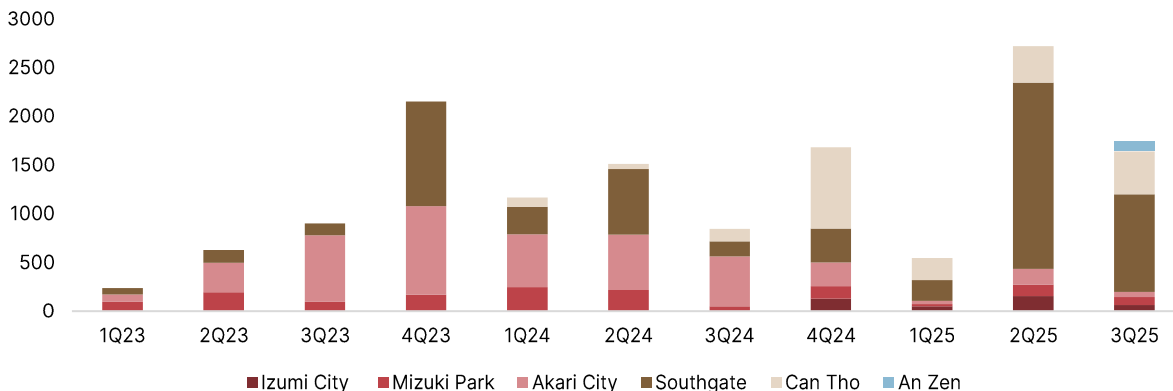
Biên lợi nhuận gộp đạt 44% trong Q3/2025, cao hơn mức 35% của Q3/20, chủ yếu nhờ tỷ trọng cao hơn của các căn thấp tầng Valora (có biên lợi nhuận gộp cao).

Lũy kế 9T2025, NLG ghi nhận doanh thu đạt 3.941 tỷ đồng (+376% svck) và NPATMI đạt 354 tỷ đồng (+23 lần svck). Theo đó, công ty đã hoàn thành 79%/53% dự báo doanh thu/lợi nhuận cả năm của chúng tôi và 58%/50% kế hoạch năm của Công ty.

Doanh số bán hàng duy trì đà tăng trưởng nhờ tỷ lệ hấp thụ tốt tại dự án Southgate

Doanh số bán hàng đạt 1.740 tỷ đồng (+106% svck) trong Q3/2025, chủ yếu đến từ 46 căn đã bán tại Southgate, đóng góp hơn 1.000 tỷ đồng. Lũy kế 9T2025, tổng doanh số bán hàng đạt 5.004 tỷ đồng (+42% svck), trong đó Southgate chiếm 62% tổng giá trị, tiếp theo là Central Lake chiếm 20%. Doanh số bán hàng trong 9T25 đạt 64% dự báo cả năm trước đó của chúng tôi. Hiệu quả bán hàng tiếp tục cải thiện, được hỗ trợ bởi sự phục hồi của thị trường phía Nam và nhu cầu ổn định đối với phân khúc bình dân – trung cấp.

Doanh số bán hàng theo quý của NLG giai đoạn 2023-2025 (tỷ đồng)



Nguồn: NLG, SSI Research

Cập nhật các dự án trong kế hoạch triển khai của Nam Long

NLG đang đẩy nhanh tiến độ pháp lý và tích cực mở bán các dự án mới trong thời gian gần đây, qua đó củng cố đà tăng trưởng trong những năm tới. Trong Q4/2025, chúng tôi kỳ vọng NLG sẽ ghi nhận doanh số bán hàng khoảng 2,8 nghìn tỷ đồng (+64% so với quý trước, +70% svck), đến từ cả các dự án đang triển khai và các mở bán các phân khu mới, bao gồm The Pearl, Solaria Rise, Trellia Cove và Canaria. Trong đó, The Pearl và Canaria dự kiến đóng góp khoảng 60% tổng doanh số bán hàng trong quý nhờ kết quả mở bán khả quan trong hai tháng đầu quý.

Theo đó, doanh số bán hàng cả năm 2025 dự báo đạt 7,8 nghìn tỷ đồng (+51% svck), nhờ cơ cấu sản phẩm phù hợp nhu cầu thị trường, hạ tầng cải thiện, và đà phục hồi của thị trường bất động sản phía Nam. Sang 2026, chúng tôi dự phóng doanh số bán hàng tăng trưởng khoảng 9% svck đạt 8,5 nghìn tỷ đồng, đến từ cả các dự án hiện hữu và dự án được kỳ vọng mở bán trong năm 2026 Paragon Đại Phước, qua đó giúp củng cố danh mục dự án và tăng cường vị thế của NLG.

Dự án	Địa điểm	Quy mô (ha)	Sản phẩm	% căn đã bán*	Thời gian dự kiến	Cập nhật chính
Mizuki Park	TP.HCM	26,2	Giai đoạn 1: 1.400 căn hộ cao tầng	100%		Trellia Cove: - CC5 (817 căn hộ cao tầng): Đã nhận giấy phép xây dựng vào tháng 6 và giấy phép bán hàng vào tháng 11; doanh số bán hàng dự kiến được ghi nhận vào đầu tháng 12. - LK11 (24 căn hộ thấp tầng): Đã nhận giấy phép bán hàng vào tháng 6; mở bán vào tháng 8.
			Giai đoạn 2: 1.200 căn hộ cao tầng & 39 căn hộ thấp tầng	100%		
			Giai đoạn 3: 1.400 căn hộ & 24 căn hộ thấp tầng		2025-2028	
Akari City	TP.HCM	8,5	Giai đoạn 1: 1.800 căn hộ cao tầng	100%		
			Giai đoạn 2: 1.700 căn hộ cao tầng	100%		
			Giai đoạn 3: 1.200 căn hộ cao tầng		2026-2028	
SOUTHGATE (Waterpoint P1)	Long An	165	2.664 căn hộ thấp tầng	67%	2019-2027	- Solaria Rise – ST5 (700 căn hộ cao tầng): Đã nhận giấy phép xây dựng vào tháng 6 và giấy phép bán hàng vào tháng 10. - The Pearl (241 căn biệt thự): Đã mở bán vào tháng 9. Izumi City Giai đoạn 3 Canaria (461 căn hộ thấp tầng): Đã nhận phê duyệt quy hoạch tổng thể 1/500 và giấy phép xây dựng cơ sở hạ tầng vào tháng 6; đã nhận giấy phép bán hàng vào tháng 10.
			3.379 căn hộ cao tầng		2025-2031	
			1.357 căn hộ Ehomes	100%		
Izumi City	Đồng Nai	170	2.876 căn hộ thấp tầng	11%	2021-2033	
			& 7.931 căn hộ cao tầng		Chưa có kế hoạch	
Nam Long 2 Central Lake	Cần Thơ	43,8	264 căn hộ thấp tầng & 617 lô đất nền	37%	2024-2028	
			1.590 căn hộ EhomeS	50%	2024-2026	
An Zen Residence	Hải Phòng	1,5	887 căn hộ Ehome	11%	2025-2027	Chính thức mở bán vào tháng 7
Nam Long Đại Phước-Paragon	Đồng Nai	45	583 căn hộ thấp tầng		2026-2033	Đã nhận giấy phép xây dựng cơ sở hạ tầng vào tháng 6
Nam Long Hải Phòng	Hải Phòng	21	369 căn hộ thấp tầng (Giai đoạn 1)		2028-2033	
Waterpoint (P2)	Long An	190	972 căn hộ thấp tầng & 5.276 căn hộ cao tầng		Chưa có kế hoạch	Đã nhận thông báo nộp tiền sử dụng đất bổ sung vào tháng 6; hoàn tất thanh toán vào Q3/2025.

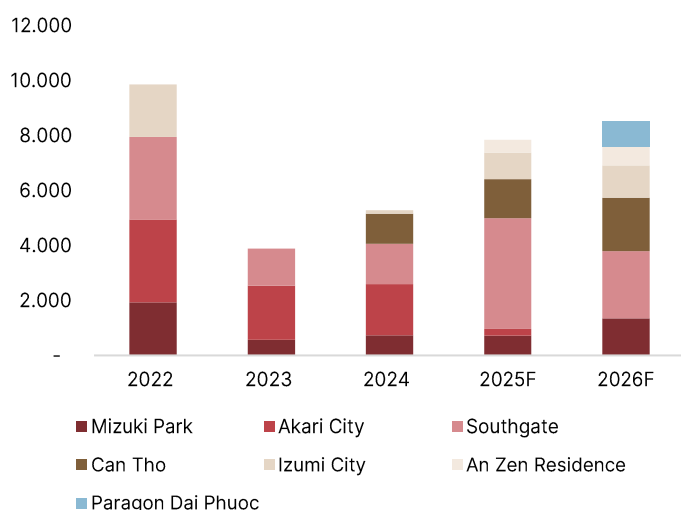
Nguồn: NLG, SSI Research (*SSIRS ước tính)

Triển vọng lợi nhuận

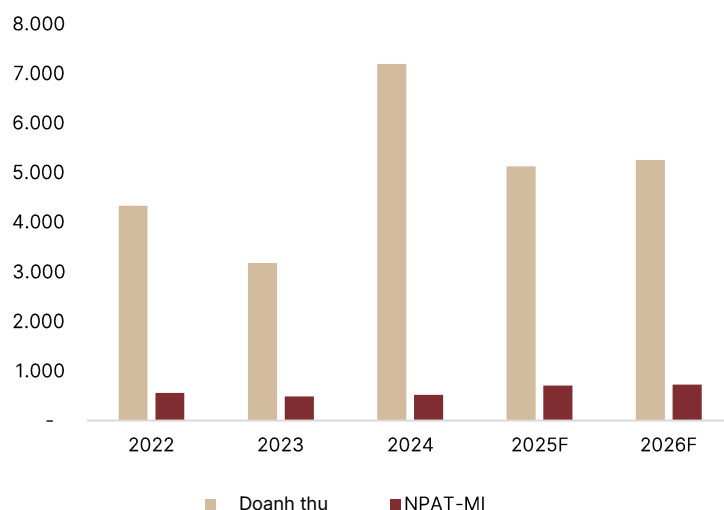
Lợi nhuận Q4/2025 ước đạt 351 tỷ đồng, tăng 141% so với quý trước nhưng giảm 30% so với mức nền cao trong Q4/2024, được thúc đẩy bởi hoạt động bàn giao dự án và khoản lợi nhuận tài chính đột biến từ thương vụ thoái vốn tại Izumi. Cho cả năm 2025, chúng tôi dự báo doanh thu đạt 5.130 tỷ đồng (-29% svck), NPATMI đạt 705 tỷ đồng (+36% svck). Chúng tôi điều chỉnh tăng 7% dự báo cho năm 2025 chủ yếu do thu nhập tài chính từ lãi tiền gửi và lãi cho vay cao hơn kỳ vọng trong 9T2025.

Sang năm 2026, chúng tôi dự phóng doanh thu đạt 5.258 tỷ đồng (+3% svck), NPATMI đạt 726 tỷ đồng (+3% svck, nhưng +36% svck nếu loại trừ khoản lợi nhuận thoái vốn Izumi trong năm 2025). Kết quả kinh doanh năm 2026 sẽ được hỗ trợ bởi doanh số bán hàng và hoạt động bàn giao mạnh mẽ tại Southgate, Central Lake và Izumi City (dự kiến ghi nhận lợi nhuận từ các công ty liên doanh).

Doanh số bán hàng của NLG giai đoạn 2022–2026F (tỷ đồng)



Lợi nhuận của NLG giai đoạn 2022–2026F (tỷ đồng)



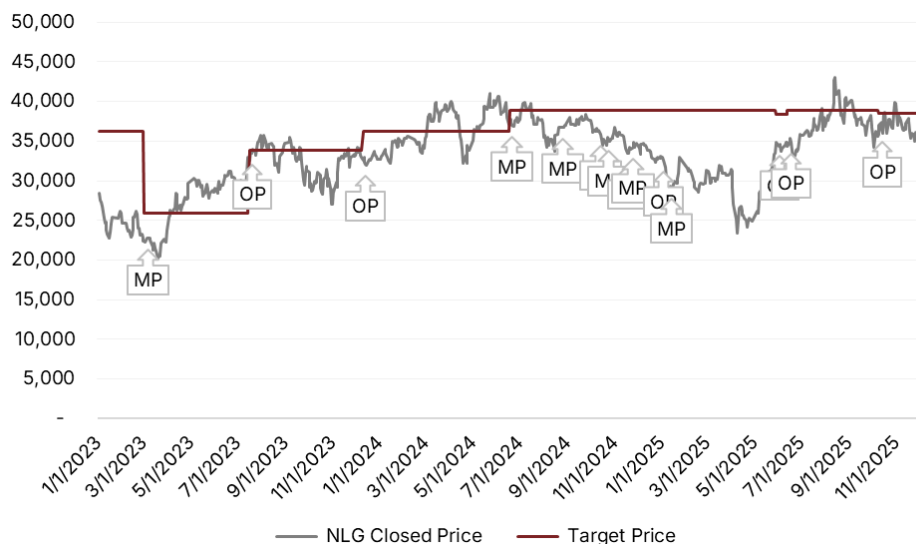
Nguồn: NLG, SSI Research

Định giá và luận điểm đầu tư

NLG hiện đang giao dịch tại mức P/B dự phóng 2025 và 2026 lần lượt là 1,7x và 1,6x, xấp xỉ mức trung bình 5 năm là 1,6x. Chúng tôi duy trì khuyến nghị **KHẢ QUAN** đối với NLG, với giá mục tiêu 1 năm là **42.500 đồng/cổ phiếu** (tiềm năng tăng giá là 21%), dựa trên lợi thế từ quỹ đất 681 ha và triển vọng phục hồi của thị trường bất động sản khu vực phía Nam.

Rủi ro giảm giá: Nguồn cung tại thị trường phía Nam dự kiến tăng mạnh trong giai đoạn cuối 2025–2026 cùng với biến động lãi suất có thể gây áp lực lên tốc độ tiêu thụ tại các dự án phân khúc cấp 2.

Lịch sử khuyến nghị



Nguồn: SSI Research

Ghi chú: BUY: Mua, OP: Khả quan, MP: Trung lập, UP: Kém khả quan

PHỤ LỤC: BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM

Tỷ đồng	2023	2024	2025F	2026F
Bảng cân đối kế toán				
+ Tiền và các khoản tương đương tiền	2.540	5.443	5.537	5.053
+ Đầu tư ngắn hạn	1.050	623	623	623
+ Các khoản phải thu ngắn hạn	3.637	2.797	2.193	2.248
+ Hàng tồn kho	17.353	17.993	18.869	20.605
+ Tài sản ngắn hạn khác	733	692	548	349
Tổng tài sản ngắn hạn	25.313	27.549	27.770	28.879
+ Các khoản phải thu dài hạn	13	10	8	10
+ GTCL Tài sản cố định	141	143	188	221
+ Bất động sản đầu tư	305	316	305	294
+ Tài sản dài hạn dở dang	44	5	5	8
+ Đầu tư dài hạn	2.220	1.794	1.794	1.794
+ Tài sản dài hạn khác	575	500	394	1.159
Tổng tài sản dài hạn	3.298	2.769	2.695	3.486
Tổng tài sản	28.611	30.318	30.465	32.365
+ Nợ ngắn hạn	9.886	10.227	9.227	9.951
Trong đó: vay ngắn hạn	2.402	2.958	2.368	2.350
+ Nợ dài hạn	5.192	5.523	5.888	6.149
Trong đó: vay dài hạn	3.705	4.003	4.660	4.625
Tổng nợ phải trả	15.078	15.749	15.115	16.100
+ Vốn góp	3.848	3.848	4.852	4.852
+ Thặng dư vốn cổ phần	2.643	2.643	2.643	2.643
+ Lợi nhuận chưa phân phối	2.879	3.171	2.580	3.013
+ Quý khác	4.162	4.907	5.274	5.758
Vốn chủ sở hữu	13.533	14.569	15.350	16.266
Tổng nợ phải trả và vốn chủ sở hữu	28.611	30.318	30.465	32.365
Lưu chuyển tiền tệ				
Dòng tiền từ hoạt động kinh doanh	-2.343	1.225	343	-121
Dòng tiền từ hoạt động đầu tư	405	1.051	-74	-67
Dòng tiền từ hoạt động tài chính	705	627	-176	-295
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	-1.233	2.903	93	-484
Tiền đầu kỳ	3.773	2.540	5.443	5.537
Tiền cuối kỳ	2.540	5.443	5.537	5.053
Các hệ số khả năng thanh toán				
Hệ số thanh toán hiện hành	2,56	2,69	3,01	2,9
Hệ số thanh toán nhanh	0,73	0,87	0,91	0,8
Hệ số thanh toán tiền mặt	0,36	0,59	0,67	0,57
Nợ ròng / EBITDA	1,92	1,21	0,89	0,93
Khả năng thanh toán lãi vay	4,49	8,95	5,24	6,27
Ngày phải thu	162,7	75,9	93,1	80,8
Ngày phải trả	243,1	97,1	121,2	135,4
Ngày tồn kho	3.626,8	1.558,6	2.234,1	2.410,4
Cơ cấu vốn				
Vốn chủ sở hữu/Tổng tài sản	0,47	0,48	0,5	0,5
Nợ phải trả/Tổng tài sản	0,53	0,52	0,5	0,5
Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	1,11	1,08	0,98	0,99
Nợ/Vốn chủ sở hữu	0,45	0,48	0,46	0,43
Nợ ngắn hạn/Vốn chủ sở hữu	0,18	0,2	0,15	0,14

Nguồn: NLG, SSI Research

Tỷ đồng	2023	2024	2025F	2026F
Báo cáo kết quả kinh doanh				
Doanh thu thuần	3.181	7.196	5.130	5.258
Giá vốn hàng bán	-1.619	-4.139	-3.011	-2.989
Lợi nhuận gộp	1.562	3.057	2.119	2.270
Doanh thu hoạt động tài chính	238	337	473	148
Chi phí tài chính	-296	-331	-316	-287
Thu nhập từ các công ty liên kết	0	0	0	0
Chi phí bán hàng	-418	-742	-539	-552
Chi phí quản lý doanh nghiệp	-562	-651	-564	-546
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	942	1.769	1.301	1.444
Thu nhập khác	27	56	40	68
Lợi nhuận trước thuế	968	1.825	1.341	1.512
Lợi nhuận ròng	800	1.387	1.073	1.209
Lợi nhuận chia cho cổ đông	484	518	705	726
Lợi ích của cổ đông thiểu số	317	869	368	484
EPS cơ bản (VND)				
Giá trị sổ sách (VND)	24.386	25.145	20.792	21.683
Cổ tức (VND/cổ phiếu)	500	500	500	500
EBIT	1.246	2.054	1.657	1.799
EBITDA	1.295	2.104	1.697	1.844
Tăng trưởng				
Doanh thu	-26,7%	126,2%	-28,7%	2,5%
EBITDA	3,3%	62,6%	-19,4%	8,7%
EBIT	2,3%	64,9%	-19,3%	8,5%
Lợi nhuận ròng	-7,5%	73,3%	-22,7%	12,7%
Vốn chủ sở hữu	1,6%	7,7%	5,4%	6,0%
Vốn điều lệ	0,2%	0,0%	26,1%	0,0%
Tổng tài sản	5,6%	6,0%	0,5%	6,2%
Định giá				
P/E	29,2	26,8	26,6	25,8
P/B	1,5	1,4	1,7	1,7
Giá/Doanh thu	4,4	1,9	3,4	0
Tỷ suất cổ tức	1,4%	1,4%	1,4%	1,4%
EV/EBITDA	12,8	7	8,7	8
EV/Doanh thu	5,2	2,1	2,9	2,8
Các hệ số khả năng sinh lời				
Tỷ suất lợi nhuận gộp	49,1%	42,5%	41,3%	43,2%
Tỷ suất lợi nhuận hoạt động	34,1%	25,9%	22,3%	30,1%
Tỷ suất lợi nhuận ròng	25,2%	19,3%	20,9%	23,0%
Chi phí bán hàng/Doanh thu thuần	13,1%	10,3%	10,5%	10,5%
Chi phí quản lý/Doanh thu thuần	17,7%	9,0%	11,0%	10,4%
ROE	6,0%	9,9%	7,2%	7,7%
ROA	2,9%	4,7%	3,5%	3,8%
ROIC	5,4%	7,6%	6,0%	6,3%

CAM KẾT PHÂN TÍCH

Chuyên viên phân tích trong báo cáo này cam kết rằng (1) quan điểm thể hiện trong báo cáo phân tích này phản ánh chính xác quan điểm cá nhân đối với chứng khoán và/hoặc tổ chức phát hành và (2) chuyên viên phân tích đã/đang/sẽ được miễn trách nhiệm bồi thường trực tiếp hoặc gián tiếp liên quan đến khuyến nghị cụ thể hoặc quan điểm trong báo cáo phân tích này.

KHUYẾN NGHỊ

Mua: Ước tính tiềm năng tăng giá lớn hơn hoặc bằng 10 điểm phần trăm so với mức tăng chung của thị trường trong 12 tháng tới.

Khả quan: Ước tính tiềm năng tăng giá dưới 10 điểm phần trăm so với mức tăng chung của thị trường trong 12 tháng tới.

Trung lập: Ước tính tiềm năng tăng giá tương đương so với mức tăng chung của thị trường trong 12 tháng tới.

Kém khả quan: Ước tính tiềm năng giảm giá dưới 10 điểm phần trăm so với mức tăng chung của thị trường trong 12 tháng tới.

Bán: Ước tính tiềm năng giảm giá lớn hơn hoặc bằng 10 điểm phần trăm so với mức tăng chung của thị trường trong 12 tháng tới.

Trong một số trường hợp, khuyến nghị dựa trên tiềm năng tăng giá 1 năm có thể được điều chỉnh lại theo ý kiến của chuyên viên phân tích sau khi cân nhắc một số yếu tố thị trường có thể ảnh hưởng đến giá cổ phiếu trong ngắn hạn và trung hạn.

TUYÊN BỐ MIỄN TRỪ

Các thông tin, tuyên bố, dự báo và dự đoán trong báo cáo này, bao gồm cả các ý kiến đã thể hiện, được dựa trên các nguồn thông tin mà SSI cho là đáng tin cậy, tuy nhiên SSI không đảm bảo sự chính xác và đầy đủ của các thông tin này. Báo cáo không có bất kỳ thông tin nhạy cảm về giá chưa công bố nào. Các ý kiến thể hiện trong báo cáo này được đưa ra sau khi đã được xem xét kỹ càng và cẩn thận và dựa trên thông tin tốt nhất chúng tôi được biết, và theo ý kiến cá nhân của chúng tôi là hợp lý trong các trường hợp tại thời điểm đưa ra báo cáo. Các ý kiến thể hiện trong báo cáo này có thể thay đổi bất kỳ lúc nào mà không cần thông báo. Báo cáo này không và không nên được giải thích như một lời đề nghị hay lời kéo để đề nghị mua hay bán bất cứ chứng khoán nào. SSI và các công ty con và/hoặc các chuyên viên, giám đốc, nhân viên của SSI và công ty con có thể có vị thế hoặc có thể ảnh hưởng đến giao dịch chứng khoán của các công ty được đề cập trong báo cáo này và có thể cung cấp dịch vụ hoặc tìm kiếm để cung cấp dịch vụ ngân hàng đầu tư cho các công ty đó.

Báo cáo này không được sử dụng dưới bất kỳ mục đích thương mại nào, và không được công bố công khai trên báo chí hay bất kỳ phương tiện nào khác nếu không được sự đồng ý của SSI. Người dùng có thể trích dẫn hoặc trình chiếu báo cáo cho các mục đích phi thương mại. SSI có thể có thỏa thuận cho phép sử dụng cho mục đích thương mại hoặc phân phối lại báo cáo với điều kiện người dùng trả phí cho SSI. SSI không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ thiệt hại trực tiếp hay thiệt hại do hậu quả phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này hay nội dung báo cáo này. Việc sử dụng bất kỳ thông tin, tuyên bố, dự báo, và dự đoán nào trong báo cáo này sẽ do người dùng tự quyết định và tự chịu rủi ro.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Trung tâm phân tích và tư vấn đầu tư

Phạm Lưu Hưng

Giám đốc Trung Tâm phân tích và tư vấn đầu tư

hungpl@ssi.com.vn

SĐT: (+84 – 24) 3936 6321 ext. 8711

Chiến lược thị trường

Đào Minh Châu

Phó giám đốc Trung tâm phân tích và tư vấn đầu tư

chaudm@ssi.com.vn

SĐT: (+84 – 28) 3636 3688

Phân tích Ngành Bất động sản

Phạm Hoàng Bảo Nga

Trưởng nhóm Phân tích

ngaphb@ssi.com.vn

SĐT: (+84 – 24) 3936 6321

Dữ liệu

Nguyễn Thị Anh Thư

Chuyên viên hỗ trợ

thunta2@ssi.com.vn

SĐT: (+84 – 24) 3936 6321